

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI TRUNG BỘ GIAI ĐOẠN 2022-2024 KẾT QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ (BTB&DHTB) bao gồm 14 tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận. Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ có vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và đối ngoại, nhất là về kinh tế biển và quốc phòng, an ninh biển, đảo của Tổ quốc.

Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 3/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng BTB&DHTB đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng BTB&DHTB thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, các nghị quyết, quy hoạch tỉnh mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt gần đây tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí trọng yếu của Vùng. Trong đó xác định “khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” là một giải pháp quan trọng để thực hiện các mục tiêu đã đặt ra. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng, Quốc hội; sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự đồng hành, chia sẻ, ủng hộ của các bộ, ngành, địa phương, hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) vùng BTB&DHTB giai đoạn 2022-2024 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp tích cực, hiệu quả cho các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Bài viết này tập trung giới thiệu một số kết nối bật về hoạt

động KH,CN&ĐMST của Vùng.

Ban hành thể chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Giai đoạn 2022-2024, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách lớn có tác động trực tiếp đến hoạt động KH,CN&ĐMST như: Nghị quyết số 36 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển đất nước trong tình hình mới; Nghị quyết số 45 về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/1/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Đối với các địa phương trong Vùng, Quốc hội đã ban hành một số liên quan đến tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Đà Nẵng, các tỉnh: Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế, Nghệ An, Thanh Hóa...

Cụ thể hoá chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, từ năm 2022 đến nay, Sở KH&CN các tỉnh/thành phố đã chủ động, tích cực tham mưu Tỉnh ủy/Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành 408 văn bản, gồm: 40 Nghị quyết/Chỉ thị; 120 Chương trình, Kế hoạch; 248 Quyết định,

Quy định quản lý.

Các văn bản, quy định tập trung chủ yếu vào một số lĩnh vực: Thúc đẩy ứng dụng chuyển giao tiên bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống; Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; hỗ trợ triển khai và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, phát triển thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp nhằm phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có thể mạnh của địa phương,...

Tăng cường tiềm lực và huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Công tác đầu tư tài chính cho hoạt động KH&CN ở địa phương tiếp tục được quan tâm; hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước cho KH&CN được nâng cao. Giai đoạn 2022-2024, tổng kinh phí sự nghiệp KH&CN do Trung ương cân đối cho 14 tỉnh/thành phố trong Vùng là 1.732 tỷ đồng; kinh phí được Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố phê duyệt là 2.142 tỷ đồng, vượt 123,7 % so với kinh phí Trung ương cân đối.

Kinh phí thực hiện ước tính đến hết năm 2024 là khoảng 1.908.012 triệu đồng (đạt 89% so với số Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố phê duyệt). Về cơ bản, các địa phương đều sử dụng hiệu quả số kinh phí được phê duyệt. Các địa phương chú trọng đa dạng hoá các nguồn lực đầu tư cho hoạt động KH&CN; nhiều giải pháp thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách cho hoạt động KH&CN được triển khai, doanh nghiệp tích cực đầu tư cho đổi mới công nghệ, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn



Đại diện lãnh đạo tỉnh Quảng Bình và các sở, ban, ngành chứng giám việc ký kết hợp tác kinh doanh giữa doanh nghiệp và tác giả các giải pháp đạt giải Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” lần thứ III năm 2024

Ảnh: V.C

ng nghiệp vụ, phát triển nguồn nhân lực được các địa phương trong Vùng tiếp tục quan tâm. Trong đó, đã đào tạo, bồi dưỡng 1.222 lượt kiểm định viên, 542 lượt về nghiệp vụ quản lý KH&CN.

Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy của các Sở KH&CN tiếp tục được thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở KH&CN tiếp tục có nhiều nỗ lực, cố gắng, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, năng lực tự chủ.

Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được triển khai đồng bộ trên các lĩnh vực, tập trung giải quyết những vấn đề KH&CN phát sinh từ thực tiễn sản xuất và đời sống của từng địa phương, phục vụ cho sản xuất sản phẩm hàng hoá, dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Giai đoạn 2022-2024, vùng BTB&DHTB đã triển khai thực hiện 83 nhiệm vụ KH&CN

cấp Quốc gia, 1.176 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh/thành phố, cấp cơ sở.

Trong lĩnh vực nông nghiệp: Tiếp tục tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, tiến bộ kỹ thuật mới trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy hải sản. Nghiên cứu, chọn tạo và phát triển các giống cây trồng, vật nuôi có ưu thế cho năng suất, chất lượng cao, khả năng phòng chống dịch bệnh tốt; xây dựng các mô hình ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, nông nghiệp sạch; nghiên cứu quy trình trồng, bảo tồn và phát triển một số loài dược liệu quý; phát triển nguồn lợi thủy hải sản, tạo ra đối tượng nuôi mới, hình thành những vùng sản xuất giống, nuôi thương phẩm tập trung, công nghệ nuôi biển tại các địa phương vùng duyên hải, kỹ thuật nuôi cá nước lạnh ở khu vực miền núi...

Trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ: Nhiều địa phương triển khai xây dựng hệ thống quản lý thông minh ứng dụng trong các lĩnh vực giao thông vận tải, giáo dục đào tạo, quản lý tổng hợp tài nguyên thiên nhiên (đất, nguồn nước, môi trường sinh thái,...), hạ tầng đô thị; đẩy mạnh chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, thực hiện chuyển đổi từ xây dựng chính quyền điện tử sang chính quyền số và thành phố thông minh; nghiên cứu ứng dụng công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực chế biến sản phẩm nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển các sản phẩm chủ lực, có thế mạnh của địa phương...

Lĩnh vực khoa học y - dược: Nhiều thành tựu y học hiện đại, kỹ thuật cao đã được ứng dụng phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại các địa phương, góp phần nâng cao năng lực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương...

Trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường: Tập trung vào điều tra cơ bản, cung cấp cơ sở dữ

liệu về tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái, tài nguyên biển, đảo làm luận cứ khoa học cho việc bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Chú trọng thực hiện các nghiên cứu về quản lý tổng hợp tài nguyên đất, nguồn nước; các giải pháp phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu...

Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: Các nghiên cứu đã đóng góp tích cực và cung cấp cơ sở khoa học cho công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền tại địa phương, góp phần thực hiện tổng kết 40 năm đổi mới; cung cấp luận cứ khoa học trong việc đề ra các chủ trương chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. phát triển nguồn nhân lực; giải quyết các vấn đề về dân tộc, tôn giáo; nâng cao nhận thức của người dân; đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn các tỉnh/thành phố...

Đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển thị trường khoa học công nghệ

Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường KH&CN tiếp tục được đẩy mạnh. Các địa phương đã chủ động ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, phát triển thị trường, doanh nghiệp KH&CN.

Nhiều hoạt động, sự kiện có quy mô lớn nhằm kết nối, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã được tổ chức tại nhiều địa phương như: Hội thảo “Kết nối nguồn lực - Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - phát động cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2024” tỉnh Hà Tĩnh; Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Bình; Ngày hội Khởi nghiệp sáng tạo - Techfest vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung năm 2024 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Hội thảo “Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Yên”; Triển lãm hỗ trợ “Kết nối cung

cầu công nghệ” thành phố Đà Nẵng;... có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo động lực và lan tỏa tinh thần khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo trong mọi tầng lớp nhân dân; mang đến cơ hội kết nối, chia sẻ kiến thức, nguồn lực tài chính, đối tác, phát triển thị trường trong nước và quốc tế, giúp các doanh nghiệp khởi nghiệp phát huy hiệu quả các nguồn lực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

Hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN được quan tâm đẩy mạnh. Trong giai đoạn 2022-2024, số doanh nghiệp KH&CN trong Vùng được thẩm định hồ sơ và cấp giấy chứng nhận là 61 doanh nghiệp, chủ yếu tại Thanh Hóa, Đà Nẵng, Bình Định, Quảng Trị. Đa số các doanh nghiệp KH&CN thành lập hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghiệp chế tạo, sản xuất phân bón, giống cây trồng, sản xuất sản phẩm bảo vệ sức khỏe.

Nhiều giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN đã được các Sở KH&CN triển khai như: tổ chức hội thảo khoa học, tư vấn hồ sơ, thủ tục công nhận doanh nghiệp KH&CN; triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch công nghệ, các hội chợ và triển lãm công nghệ và thiết bị, kết nối cung cầu công nghệ; hỗ trợ công tác đào tạo, tư vấn nâng cao năng lực quản trị trong khai thác tài sản trí tuệ, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng... Thông qua sự hỗ trợ này, đã làm thay đổi nhận thức của doanh nghiệp về ý nghĩa, vai trò của đẩy mạnh ứng dụng KH&CN, đổi mới công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá, dịch vụ và hội nhập quốc tế; thúc đẩy sự hình thành doanh nghiệp KH&CN, góp phần lan tỏa hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

Một số địa phương đã tổ chức triển khai hiệu quả hoạt động xúc tiến phát triển thị trường KH&CN, tạo lập các gian hàng trực

tuyến để các đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu chào bán, giới thiệu, quảng bá thiết bị, công nghệ cũng có thể đăng tải nhu cầu lên trang điện tử được diễn ra thuận tiện, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và chi phí.

Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)

Năm 2024, Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII - Provincial Innovation Index) năm 2023 và bảng xếp hạng đổi mới sáng tạo của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được công bố. Trong đó, chỉ số đổi mới sáng tạo vùng BTB&DHTB tiếp tục được cải thiện: Thanh Hóa (37.32 điểm; 30/63), Nghệ An (36.50 điểm; 33/63), Hà Tĩnh (33,76 điểm, 41/63), Quảng Bình (30,42 điểm. 51/63), Quảng Trị (29,25 điểm; 55/63), Thừa Thiên Huế (44.01 điểm; 14/63), Quảng Nam (35.69 điểm; 35/63), Đà Nẵng (50.70 điểm; 4/63), Quảng Ngãi (37.80 điểm; 26/63), Bình Định (39.42 điểm; 23/63), Phú Yên (34.01 điểm, 41/63), Khánh Hòa (36.78 điểm; 31/63), Ninh Thuận (39.69 điểm; 21/63), Bình Thuận (32,02 điểm, 47/63). Qua đó đã cung cấp bức tranh thực tế, tổng thể về hiện trạng mô hình phát triển kinh tế - xã hội dựa trên KH,CN&ĐMST của từng địa phương; cung cấp căn cứ và bằng chứng về điểm mạnh, điểm yếu, về các yếu tố tiềm năng và các điều kiện cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên KH,CN&ĐMST; từ đó làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách, giải pháp phù hợp cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương dựa trên KH,CN&ĐMST...

Ngay sau khi công bố Bộ chỉ số PII cấp tỉnh, các địa phương đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo của địa phương mình, nâng cao nhận thức cho các cấp lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp, người dân trên địa bàn các tỉnh về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội, cũng như

bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia.

Hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực khoa học và công nghệ được tăng cường, ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

Quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được tăng cường hiệu lực và hiệu quả, đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Trong giai đoạn 2022-2024, các địa phương trong Vùng đã xây dựng và ban hành 9 quy chuẩn kỹ thuật địa phương; tiếp nhận 694 hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy; xây dựng, chuyển đổi và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015...

Công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về đo lường được tăng cường: 5.494 cơ sở sản xuất, kinh doanh được kiểm tra, thanh tra; 2.282.189 phương tiện đo được kiểm tra, trong đó đã phát hiện 65.541 vi phạm về đo lường; kiểm tra 1.919 cơ sở về lượng hàng đóng gói sẵn, với 3.771 hàng hóa đóng gói sẵn được kiểm tra, phát hiện 49 cơ sở vi phạm.

Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng của các địa phương đã góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, chống gian lận thương mại, bảo vệ quyền, lợi ích của người tiêu dùng và trong sản xuất kinh doanh.

Hoạt động về sở hữu trí tuệ tại Vùng đã chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Từ năm 2022-2024, các địa phương trong Vùng đã tổ chức được 121 đợt đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ cho 10.442 lượt người; có 2.101 nhãn hiệu được xác lập quyền sở hữu công nghiệp; 14 chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc sản; 75 kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ; 56 sáng chế/giải pháp hữu ích được cấp bằng sở hữu trí tuệ. Việc bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa của doanh nghiệp, nhất là chỉ dẫn địa lý với các sản phẩm đặc sản của địa phương tiếp tục được duy trì. Hầu hết các địa phương đã tập trung hỗ trợ xây dựng thương

hiệu, nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp.

Công tác an toàn bức xạ và hạt nhân được đảm bảo, trong thời gian qua không có sự cố mất an toàn, an ninh phóng xạ. Các địa phương đã thẩm định 445 cơ sở có nguồn phóng xạ kín và cấp giấy phép cho 311 cơ sở; thẩm định 1.768 cơ sở có thiết bị bức xạ, trong đó có 1.737 thiết bị bức xạ được cấp giấy phép phục vụ sản xuất và y tế; đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân.

Hoạt động thông tin, thống kê KH&CN được quan tâm, chú trọng. *Công tác thanh tra KH&CN* được duy trì liên tục với 1.331 cuộc thanh tra chuyên ngành.

Hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN được đẩy mạnh, tranh thủ nguồn lực bên ngoài thông qua việc tham gia các chương trình, dự án đề bồi dưỡng, nâng cao trình độ nguồn nhân lực KH&CN, kết nối với các đối tác nước ngoài để tranh thủ hỗ trợ về chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, góp phần phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế và đã mang lại hiệu quả, có tác động lớn đến hoạt động KH, CN & ĐMST trên địa bàn các tỉnh/thành phố.

Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 3/11/2022 của Bộ Chính trị xác định mục tiêu đến năm 2030: “Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ là vùng phát triển năng động, nhanh và bền vững, mạnh về kinh tế biển; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, có khả năng chống chịu cao với thiên tai, dịch bệnh và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu; có một số trung tâm công nghiệp, dịch vụ, hợp tác quốc tế lớn của cả nước...”.

Để tiếp tục đẩy mạnh KH, CN & ĐMST phục vụ triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm

quốc phòng, an ninh vùng BTB&DHTB đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo định hướng của Đảng; các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh/thành phố trong thời gian tới, các tỉnh/thành phố trong vùng BTB&DHTB cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp về KH,CN&ĐMST phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương và của vùng BTB&DHTB tại Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 168 của Chính phủ, Quyết định số 376 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Vùng, các Nghị quyết, Quy hoạch, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng tỉnh/thành phố. Tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn đến năm 2030 gắn với đặc điểm, lợi thế của từng tỉnh/thành phố và Vùng.

Hai là, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ KH&CN trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về KH,CN&ĐMST nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KH,CN&ĐMST, trọng tâm là việc sửa Luật KH&CN năm 2013, các luật chuyên ngành và cơ chế tài chính, cơ chế đầu tư, tổ chức, nhân lực và hệ thống tổ chức bộ máy, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp KH&CN.

Ba là, tăng cường đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho KH,CN&ĐMST. Bảo đảm tăng nguồn kinh phí chi cho KH,CN&ĐMST đạt tối thiểu 2% trong tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển sự nghiệp KH&CN; đồng thời thu hút hiệu quả các nguồn lực ngoài ngân sách cho hoạt động KH,CN&ĐMST. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực KH&CN, năng lực của các tổ chức KH&CN trong Vùng. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và

đổi mới sáng tạo tại các trường đại học, các tổ chức KH&CN nhằm đẩy mạnh đào tạo nhân lực chất lượng cao.

Bốn là, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN, đổi mới công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá, dịch vụ; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương trong Vùng. Tích cực triển khai các chương trình, nhiệm vụ KH&CN để thúc đẩy phát triển kinh tế biển gắn với quốc phòng, an ninh; khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản gắn với công nghiệp chế biến; phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, liên kết theo chuỗi giá trị và có giá trị gia tăng cao; phát triển kinh tế rừng và kinh tế dưới tán rừng; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, nhất là tài nguyên biển đảo; nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá trong Vùng...

Năm là, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN; nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực khác như: sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; thông tin, thông kê KH&CN,... Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế; hội nhập quốc tế về KH,CN&ĐMST.

Từ những kết quả đã đạt được trong giai đoạn vừa qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng, Nhà nước, Chính phủ cùng sự đồng hành của các bộ, ngành trung ương và địa phương, sự cố gắng nỗ lực của toàn ngành, tin tưởng rằng trong thời gian tới đây hoạt động KH,CN&ĐMST vùng BTB&DHTB tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng, tiếp tục đóng góp to lớn hơn nữa vào các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, đưa đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc ■

Đ.T - H.D (Nguồn Bộ KH&CN)